

TỔNG CÔNG TY CP VINACONEX
CÔNG TY VINACONEX-ITC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/2014/NQ-VITC-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2014

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2014
CÔNG TY CP ĐẦU TƯ & PHÁT TRIỂN DU LỊCH VINACONEX

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH 11 được Quốc hội Khoá 11 Nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005;
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Du lịch Vinaconex được Đại hội đồng Cổ đông thông qua ngày 15/1/2011.
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 31/3/2014.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Du lịch Vinaconex ngày 31/3/2014 đã tiến hành họp và biểu quyết thông qua các Quyết định sau đây:

Điều 1: Thông qua báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013 gồm các nội dung chính như sau:

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Năm 2013		
			KH được ĐHĐCĐ phê duyệt	Kết quả thực hiện	Tỷ lệ %
1	2	3	4	7=5+6	8=7/4
I	GIÁ TRỊ SẢN XUẤT KINH DOANH	Tr.đồng	114.889	14.791	12,87%
1	Tổng giá trị đầu tư dự án Cát Bà	Tr.đồng	111.939	2.196	1,96%
-	Đầu tư xây dựng cơ bản	Tr.đồng	59.798	-	0,00%
-	Chi phí tư vấn	Tr.đồng	700	370	52,86%
-	Chi phí quản lý dự án	Tr.đồng	3.555	1.820	51,20%
-	Chi phí lãi vay và bảo lãnh	Tr.đồng	31.208	-	0,00%
-	Chi phí tiền sử dụng đất	Tr.đồng	16.278	-	0,00%
-	Chi phí thủ tục đầu tư và chi phí khác	Tr.đồng	400	6	1,60%
2	Kinh doanh dịch vụ bất động sản.	Tr.đồng	1.000	150	15,00%
3	Kinh doanh từ khai thác mỏ cát.	Tr.đồng	1.950	-	0,00%
4	Kinh doanh khách sạn và dịch vụ du lịch.	Tr.đồng		12.445	
II	THU TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	Tr.đồng	143.450	15.894	11,08%
1	Thu tiền từ KD biệt thự và đất dịch vụ Dự án Cát Bà Amatina	Tr.đồng	43.139	1.427	3,31%
2	Thu tiền từ KD dịch vụ bất động sản (định giá và giao dịch qua sàn)	Tr.đồng	1.000	150	15,00%
3	Thu tiền khác (cho thuê VP, thu nhập khác)	Tr.đồng	819	1.872	228,51%

4	Thu tiền từ bán khu dịch vụ bãi tắm Tùng Thu	Tr.đồng	33.197	-	0,00%
5	Thu tiền từ bán dây chuyền đá	Tr.đồng	3.000	-	0,00%
6	Thu tiền từ kinh doanh khai thác mỏ cát	Tr.đồng	1.950	-	0,00%
7	Thu tiền từ bán khách sạn Holiday View	Tr.đồng	60.345	-	0,00%
8	Thu tiền từ KD khách sạn và dịch vụ du lịch	Tr.đồng		12.445	
III	TỔNG DOANH THU	Tr.đồng	102.100	14.620	14,32%
1	Doanh thu từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	Tr.đồng	102.100	12.591	12,33%
1.1	DT từ KD biệt thự và đất dịch vụ của Dự án Cát Bà Amatina	Tr.đồng	10.909	-	0,00%
1.2	DT từ KD dịch vụ bất động sản (định giá và giao dịch qua sàn)	Tr.đồng	909	92	10,12%
1.3	DT từ bán khu dịch vụ bãi tắm Tùng Thu	Tr.đồng	30.179	-	0,00%
1.4	DT từ bán dây chuyền đá	Tr.đồng	2.727	-	0,00%
1.5	DT từ kinh doanh khai thác mỏ cát	Tr.đồng	1.772	-	0,00%
1.6	DT từ bán khách sạn Holiday View	Tr.đồng	54.859	-	0,00%
1.7	DT khác (từ cho thuê văn phòng,...)	Tr.đồng	745	226	30,47%
1.8	DT từ KD khách sạn và dịch vụ du lịch	Tr.đồng		12.272	
2	Doanh thu từ Hoạt động Tài chính	Tr.đồng		170	
3	Thu nhập khác	Tr.đồng	745	1.859	249,50%
-	Của VP Công ty	Tr.đồng		1.528	
-	Của CN Khách sạn	Tr.đồng		331	
IV	TỔNG CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH	Tr.đồng	109.325	49.790	45,54%
Trong đó:					
1	Giá vốn hàng bán	Tr.đồng	93.635	11.382	12,16%
-	Giá vốn từ DA và dịch vụ sàn, VP Công ty	Tr.đồng	5.342	216	4,04%
-	Giá vốn của bán bán tắm TT	Tr.đồng	30.179	-	0,00%
-	Giá vốn của bán dây chuyền đá	Tr.đồng	2.727	-	0,00%
-	Giá vốn của hoạt động khai thác mỏ cát	Tr.đồng	528	-	0,00%
-	Giá vốn từ bán khách sạn Holiday View	Tr.đồng	54.859	-	0,00%
-	Giá vốn của kinh doanh khách sạn và dịch vụ du lịch	Tr.đồng		11.166	
2	Chi phí quản lý doanh nghiệp	Tr.đồng	12.122	11.576	95,50%
-	Chi phí quản lý của VP Công ty +CNHP	Tr.đồng	12.122	10.302	84,99%
-	Chi phí quản lý của CN Khách sạn	Tr.đồng		1.274	
3	Chi phí bán hàng	Tr.đồng	3.568	1.904	53,36%
-	Chi phí bán hàng của VP Công ty+CNHP	Tr.đồng	3.568	1.104	30,94%
-	Chi phí bán hàng của CN Khách sạn	Tr.đồng		800	
4	Chi phí tài chính (bao gồm chi phí lãi vay và CP bảo lãnh của Dự án).	Tr.đồng		23.803	
5	Chi phí khác	Tr.đồng		1.125	
-	Của VP Công ty	Tr.đồng		1.118	
-	Của CN Khách sạn	Tr.đồng		7	
IV	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	Tr.đồng	(7.223)	(35.171)	
1	LN kinh doanh của Công ty	Tr.đồng	(7.223)	(34.526)	
-	Lợi nhuận từ Dự án và kinh doanh dịch vụ bất động sản.	Tr.đồng		(11.304)	
-	Lợi nhuận từ HĐ Tài chính	Tr.đồng		(23.633)	
-	Lợi nhuận khác của Công ty	Tr.đồng		410	
2	LN kinh doanh dịch vụ khách sạn của CNKS	Tr.đồng		(644)	
-	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	Tr.đồng		(968)	

-	Lợi nhuận khác	Tr.đồng		324	
V	LỢI NHUẬN SAU THUẾ	Tr.đồng	(7.223)	(35.171)	

(Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013 kèm theo biên bản họp đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 ngày 31/3/2014).

- Kết quả biểu quyết:

+ **Đồng ý:** 23.361.353 cổ phần; tỷ lệ 100%.

+ **Không đồng ý:** 0 cổ phần; tỷ lệ: 0%.

+ **Không có ý kiến / ý kiến khác:** 0 cổ phần; tỷ lệ: 0 %.

Điều 2: Thông qua báo cáo kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014 gồm các nội dung chính như sau:

1. Định hướng chung.

- Chỉ thực hiện đầu tư các hạng mục công trình khi có cơ hội tạo ngay dòng tiền cho Công ty, thực hiện chuyển đổi mục đích sử dụng một số khu đất thuộc dự án để nhanh chóng thu hút khách hàng tới dự án.
- Đưa ra các giải pháp hoạt động kinh doanh một cách hiệu quả nhất đối với các khu vực đã đủ điều kiện kinh doanh.
- Nghiên cứu phát triển các mảng dịch vụ khác như phát triển dịch vụ du lịch, dịch vụ bất động sản, tư vấn giám sát, giao dịch qua sàn...
- Quyết liệt đưa ra các giải pháp về kinh doanh để tạo nhanh dòng tiền cho Công ty.
- Xây dựng biệt thự đối với các khách hàng đã đóng tiền trong các năm 2011, 2012 khi thu xếp được nguồn vốn.
- Tiết giảm tối đa bộ máy nhân sự, tiết giảm chi phí và tăng hiệu quả làm việc tại Công ty.

2. Một số chỉ tiêu kế hoạch năm 2014: Công ty Vinaconex - ITC xác định hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn gặp khó khăn trong năm 2014.

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Kế hoạch năm 2014
I	GIÁ TRỊ SẢN XUẤT KINH DOANH	Tr.đồng	41.722
1	Tổng giá trị đầu tư dự án Cát Bà	Tr.đồng	26.289
	- Đầu tư xây dựng cơ bản	Tr.đồng	-
	- Chi phí tư vấn	Tr.đồng	1.700
	- Chi phí quản lý dự án + chi phí khác	Tr.đồng	1.006
	- Chi phí lãi vay	Tr.đồng	18.582
	- Chi phí tiền sử dụng đất	Tr.đồng	5.000
	- Chi phí thủ tục đầu tư và chi phí khác	Tr.đồng	400
2	Kinh doanh dịch vụ bất động sản.	Tr.đồng	932
3	Kinh doanh khách sạn và dịch vụ du lịch.	Tr.đồng	14.501
II	THU TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	Tr.đồng	146.367
1	Thu tiền từ KD biệt thự và đất dịch vụ Dự án Cát Bà Amatina	Tr.đồng	110.190

2	Thu tiền từ KD dịch vụ bất động sản (định giá và giao dịch qua sàn)	Tr.đồng	1.025
3	Thu tiền từ KD khách sạn và dịch vụ du lịch	Tr.đồng	3.678
4	Thu tiền từ bán khu dịch vụ bãi tắm Tùng Thu	Tr.đồng	31.474
III	TỔNG DOANH THU	Tr.đồng	82.579
1	Doanh thu từ dự án	Tr.đồng	38.534
2	DT từ bán bãi tắm Tùng Thu	Tr.đồng	28.613
3	DT từ Sàn VITR	Tr.đồng	932
4	DT từ khách sạn	Tr.đồng	14.501
IV	TỔNG CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH	Tr.đồng	79.097
1	Giá vốn hàng bán	Tr.đồng	62.818
-	Giá vốn từ dự án	Tr.đồng	21.114
-	Giá vốn từ bán bãi tắm Tùng Thu	Tr.đồng	28.613
-	Giá vốn từ sàn VITR	Tr.đồng	745
-	Giá vốn từ Khách sạn	Tr.đồng	12.346
2	Chi phí quản lý doanh nghiệp	Tr.đồng	10.612
-	Chi phí quản lý Công ty	Tr.đồng	9.464
-	Chi phí quản lý Khách sạn	Tr.đồng	1.147
3	Chi phí bán hàng	Tr.đồng	5.668
	Chi phí bán hàng Công ty	Tr.đồng	4.682
	Chi phí bán hàng Khách sạn	Tr.đồng	986
4	Chi phí tài chính	Tr.đồng	-
5	Chi phí khác	Tr.đồng	-
V	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	Tr.đồng	3.483
1	LN kinh doanh của Công ty	Tr.đồng	3.461
2	LN kinh doanh của khách sạn	Tr.đồng	22
VI	THUẾ TNDN	Tr.đồng	-
VII	LỢI NHUẬN SAU THUẾ	Tr.đồng	3.483

3. Kế hoạch dòng tiền năm 2014

Trong giai đoạn đầu năm 2014 Công ty xác định kinh doanh các khu đất đã đầu tư hạ tầng nhằm giảm chi phí và nhanh chóng thu tiền về. Kế hoạch đầu tư và kinh doanh Dự án năm 2014 như trên cân đối dòng tiền thu và dòng tiền chi một cách hợp lý, đảm bảo sự hoạt động của Công ty Vinaconex-ITC trong năm tới.

- + Dòng tiền vào: 146,37 tỷ đồng.
- + Dòng tiền ra: 144,71 tỷ đồng.
- + Số dư dòng tiền cuối kỳ: 4,89 tỷ đồng.

4. Về đầu tư Dự án Khu đô thị du lịch Cái Giá – Cát Bà:

- Dự kiến năm 2014 Công ty chỉ đầu tư thêm phần HTKT khu A3 để phục vụ kinh doanh nhà khu A3 khi thu được vốn góp của Khách hàng. (khoản đầu tư này Công ty đã làm việc với nhà thầu để đối trừ công nợ bằng phần đất HTKT khu A3).
- Xây dựng biệt thự khu B2, B3 cho các khách hàng đã góp vốn đầu tư xây dựng năm 2011 và 2012 khi thu xếp được nguồn vốn đầu tư.
- Đầu tư xây dựng móng biệt thự một phần khu A3 và B2, B3 để đảm bảo đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật khi khách hàng đã nộp tiền.

5. Về thủ tục đầu tư:

- Tập trung xin UBND thành phố Hải Phòng phê duyệt giãn nộp tiền sử dụng đất theo tiến độ kinh doanh của dự án.
- Xin điều chỉnh giãn tiến độ thực hiện đầu tư Dự án, cụ thể:
 - + Từ năm 2006-2015: đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật.
 - + Từ năm 2016-2020: hoàn thành toàn bộ dự án.
- Làm việc với UBND Tp.Hải Phòng để xin cấp phép bán đất nền có HTKT theo Nghị Định 11/2013NĐ-CP ngày 14/1/2013 về quản lý đầu tư phát triển đô thị.

6. Về triển khai kinh doanh:

- Công ty tiếp tục triển khai thu hồi công nợ B2 - B3 (dự kiến 15 lô), quyết liệt đưa ra các phương án khả thi và hiệu quả nhằm tạo dòng tiền cho Công ty mau chóng thu hồi vốn.
- Bán mới 1 lô biệt thự còn lại (B2-2 đã thi công gần xong).
- Chuyển nhượng một phần khu A3 cho nhà đầu tư thứ phát theo nhiều phương thức (bán mới, đối trừ công nợ, đổi đất lấy hạ tầng...). Và bán mới một phần khu A3 cho khách hàng cá nhân.
- Thu tiền xây dựng biệt thự khu B2, B3 (dự kiến 16 lô).
- Tập trung bán xong bãi tắm Tùng Thu.
- Tăng cường hợp tác với nhà đầu tư nước ngoài, mở rộng đối tượng khách hàng và bán với mức giá bằng và lớn hơn giá thành sẽ là yếu tố cạnh tranh, thu hút được các nhà đầu tư, giúp Công ty mau chóng thu hồi vốn đầu tư và vượt qua được giai đoạn khó khăn này.
- Kêu gọi nhà đầu tư mua các khu dịch vụ - khách sạn của Dự án.
- Thực hiện kinh doanh dịch vụ bất động sản (định giá tài sản đảm bảo và giao dịch qua sàn) đảm bảo chuyên nghiệp, hiệu quả.
- Thực hiện các lĩnh vực hoạt động mà Công ty có thế mạnh và ít chi phí là hoạt động tư vấn giám sát, tư vấn đầu tư, thi công xây dựng trên các biệt thự tại dự án nhằm đảm bảo một phần quỹ lương cho các cán bộ kỹ thuật và trau dồi kỹ năng, tạo nguồn nhân lực tốt cho Công ty khi dự án phát triển trở lại.
- Thực hiện việc giao khoán cho khách sạn Holiday view.

7. Về giải pháp tài chính:

- Hoàn thành thế chấp tài sản trên đất đối với Ngân hàng, giải tỏa bảo lãnh của Tổng Công ty.
- Công ty sẽ nỗ lực triển khai bán các sản phẩm của Dự án và của Công ty như bãi tắm Tùng thu, các khu đất dịch vụ khác để cân đối nguồn trả nợ gốc và lãi đối với các khoản vay.
- Trên cơ sở cân đối dòng tiền từ các hoạt động kinh doanh, Công ty sẽ làm việc với các Nhà thầu để gia hạn thời gian trả nợ hoặc đối trừ công nợ bằng đất kinh doanh của Dự án.
- Tiết giảm tối đa các khoản mục chi phí trong Công ty.
- Tìm mọi biện pháp để thu được tiền về theo kế hoạch, tạo dòng tiền vào cho Công ty.

- Triển khai hoạt động thế chấp khách sạn Holidayview để vay vốn cho hoạt động của khách sạn và hoạt động xây dựng biệt thự trả lại cho khách hàng đã đóng tiền.

8. Công tác quản trị, xây dựng và tổ chức bộ máy:

- Tiếp tục tinh giảm bộ máy tối đa và hoàn thiện bộ máy theo hướng chuyên nghiệp nhất.
- Tăng cường công tác kiểm tra giám sát, tăng cường làm việc nhóm.

(Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014 kèm theo biên bản họp đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 ngày 31/3/2014).

- Kết quả biểu quyết:

- + **Đồng ý:** 23.361.353 cổ phần; tỷ lệ 100%.
- + **Không đồng ý:** 0 cổ phần; tỷ lệ: 0%.
- + **Không có ý kiến / ý kiến khác:** 0 cổ phần; tỷ lệ: 0 %.

Điều 3: Thông qua báo cáo tài chính của Công ty năm 2013 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte:

- Kết quả biểu quyết:

- + **Đồng ý:** 23.361.353 cổ phần; tỷ lệ 100%.
- + **Không đồng ý:** 0 cổ phần; tỷ lệ: 0%.
- + **Không có ý kiến / ý kiến khác:** 0 cổ phần; tỷ lệ: 0 %.

Điều 4: Thông qua việc chi trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2013 với nội dung như sau:

STT	Chức danh	KH năm 2011	Thực hiện năm 2011	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	0	0	
2	Thành viên HĐQT	0	0	
3	Trưởng BKS	0	0	

Tổng chi phí cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2012 là: **0 đ** (Không đồng).

- Kết quả biểu quyết:

- + **Đồng ý:** 23.361.353 cổ phần; tỷ lệ 100%.
- + **Không đồng ý:** 0 cổ phần; tỷ lệ: 0%.
- + **Không có ý kiến / ý kiến khác:** 0 cổ phần; tỷ lệ: 0 %.

Điều 5: Thông qua Báo cáo Hội đồng quản trị đánh giá công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2013 và một số nhiệm vụ trọng tâm năm 2014:

- Kết quả biểu quyết:

- + **Đồng ý:** 23.361.353 cổ phần; tỷ lệ 100%.
- + **Không đồng ý:** 0 cổ phần; tỷ lệ: 0%.
- + **Không có ý kiến / ý kiến khác:** 0 cổ phần; tỷ lệ: 0 %.

Điều 6: Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 về kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty trong năm 2013:

- Kết quả biểu quyết:

- + **Đồng ý:** 23.361.353 cổ phần; tỷ lệ 100%.
- + **Không đồng ý:** 0 cổ phần; tỷ lệ: 0%.
- + **Không có ý kiến / ý kiến khác:** 0 cổ phần; tỷ lệ: 0 %.

Điều 7: Phương án dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2013 của Công ty VINACONEX – ITC:

1. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp đến 31/12/2013: **- 35.171.561.038 đ**

2. **Phân phối lợi nhuận:**

Do lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2013 của Công ty âm **35.171.561.038 đ** nên Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 thống nhất không phân phối lợi nhuận năm 2013.

- Kết quả biểu quyết:

- + **Đồng ý:** 23.361.353 cổ phần; tỷ lệ 100%.
- + **Không đồng ý:** 0 cổ phần; tỷ lệ: 0%.
- + **Không có ý kiến / ý kiến khác:** 0 cổ phần; tỷ lệ: 0 %.

Điều 8: Thông qua phương án thù lao cho Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát năm 2014:

Do năm 2014 kế hoạch lợi nhuận thấp, tình hình tài chính công ty khó khăn nên dự kiến không chi thù lao đối với thành viên HĐQT, và thành viên Ban kiểm soát kiêm nhiệm trong năm 2014.

- Kết quả biểu quyết:

- + **Đồng ý:** 23.361.353 cổ phần; tỷ lệ 100%.
- + **Không đồng ý:** 0 cổ phần; tỷ lệ: 0%.
- + **Không có ý kiến / ý kiến khác:** 0 cổ phần; tỷ lệ: 0 %.

Điều 9: Thông qua phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty năm 2014 như sau:

- Thống nhất lựa chọn một trong các đơn vị kiểm toán sau đây là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2014 của Công ty:

STT	Tên công ty kiểm toán	Tên viết tắt	Giấy chứng nhận ĐKKD	Ngày cấp ĐKKD	Địa chỉ liên lạc
1	Công ty TNHH KPMG Việt Nam	KPMG	011043000345	17/5/1994	Tầng 46, Tòa nhà Keangnam, Landmark Tower, 72 tầng, E6, Phạm Hùng, Cầu Giấy, Hà Nội
2	Công ty TNHH Deloitte Việt Nam	Deloitte VN	0102030181	16/03/2007	Tầng 12A, Tòa nhà Vinaconex, 34 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
3	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	E&Y	411043001833	12/1/2012	Tầng 8, Tòa nhà CornerStone, 16 Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội
4	Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A & C	A & C	0300449815	09/12/2003	40 Giảng Võ, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Hà Nội
5	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam	VAE	0101202228	21/12/2001	Tầng 11 Tòa nhà Sông Đà số 165 Cầu Giấy - Hà Nội

- Ủy quyền cho HĐQT Công ty lựa chọn đơn vị thực hiện và ủy quyền cho Tổng Giám đốc ký hợp đồng với đơn vị tư vấn được lựa chọn.

- Kết quả biểu quyết:

- + **Đồng ý:** 23.361.353 cổ phần; tỷ lệ 100%.
- + **Không đồng ý:** 0 cổ phần; tỷ lệ: 0%.
- + **Không có ý kiến / ý kiến khác:** 0 cổ phần; tỷ lệ: 0 %.

Điều 10: Thông qua Báo cáo về việc Bầu bổ sung thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2013-2018 và bổ nhiệm TGD với nội dung sau:

1. Căn cứ Đơn xin thôi nhiệm vụ Ủy viên HĐQT Công ty Vinaconex-ITC của Ông Trần Ngọc Quang, HĐQT Công ty đã có Nghị Quyết số 0042/NQ_VITC-HĐQT ngày 15/7/2013 về việc đồng ý miễn nhiệm vị trí Ủy viên HĐQT Công ty đối với Ông Trần Ngọc Quang. Căn cứ điều 31-Điều lệ Công ty Vinaconex-ITC, HĐQT Công ty thống nhất bổ nhiệm Ông Nguyễn Trung Thành- TGD Công ty làm thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2013-2014 kể từ ngày 19/7/2013(Theo Nghị Quyết số 0043/NQ-VITC-HĐQT ngày 19/7/2013).

2. HĐQT Công ty thống nhất bổ nhiệm Ông Nguyễn Trung Thành –Phó TGD Công ty giữ chức vụ TGD Công ty thay thế cho Ông Trần Ngọc Quang kể từ ngày 24/5/2013 (Theo Nghị quyết số 0035/NQ-VITC-HĐQT ngày 23/5/2013 và Quyết định số 0027/2013/QĐ-HĐQT ngày 24/5/2013).

- Kết quả biểu quyết:

- + **Đồng ý:** 23.361.353 cổ phần; tỷ lệ 100%.
- + **Không đồng ý:** 0 cổ phần; tỷ lệ: 0%.
- + **Không có ý kiến / ý kiến khác:** 0 cổ phần; tỷ lệ: 0 %.

Điều 11: Thông qua Tờ trình thay đổi trụ sở chính Công ty và sửa đổi điều lệ Công ty với các nội dung chính như sau:

1. Thay đổi trụ sở làm việc chính của Công ty CP đầu tư và phát triển du lịch Vinaconex với các nội dung chính như sau:
 - Địa chỉ trụ sở chính hiện nay: Tầng 4, Tòa nhà Đại Phát, Ngõ 82, Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Thành Phố Hà Nội.
 - Địa chỉ trụ sở chính mới: Tầng 1, Tòa nhà 17T5, Khu đô thị Trung Hòa-Nhân Chính, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, TP Hà Nội.
 - Thời gian thực hiện: Quý II/2014.
2. Sửa đổi điều lệ Công ty:
 - 2.1 Sửa đổi Điều 2, khoản 3, Điều lệ Công ty về trụ sở đăng ký của Công ty:
 - Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 1, Tòa nhà 17T5, Khu đô thị Trung Hòa-Nhân Chính, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, TP Hà Nội.
 - 2.2 Sửa đổi nhiệm kỳ Tổng Giám đốc:
 - Nhiệm kỳ Tổng Giám đốc hiện nay: Nhiệm kỳ Tổng Giám đốc điều hành là 05(năm) năm trừ khi Hội đồng quản trị có quy định khác và có thể được tái bổ nhiệm(Theo khoản 2, Điều 31, Điều lệ Công ty).
 - Sửa đổi thành: Nhiệm kỳ Tổng Giám đốc điều hành là 03(ba) năm và có thể được tái bổ nhiệm (Theo quy định tại Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 121/2012/TT-BTC của Bộ Tài chính áp dụng đối với các Công ty đại chúng).
3. Tổ chức thực hiện:
 - Giao cho Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm tổ chức di chuyển trụ sở đến địa chỉ mới đảm bảo phù hợp với các quy định của Pháp luật và điều lệ Công ty.
 - Ủy quyền cho HĐQT Công ty thực hiện các thủ tục tiếp theo theo quy định của Pháp luật và điều lệ Công ty.

- Kết quả biểu quyết:

- + **Đồng ý:** 23.361.353 cổ phần; tỷ lệ 100%.
- + **Không đồng ý:** 0 cổ phần; tỷ lệ: 0%.
- + **Không có ý kiến / ý kiến khác:** 0 cổ phần; tỷ lệ: 0 %.

Điều 12: Chấp thuận miễn nhiệm 01 thành viên Ban kiểm soát Công ty và Thông qua kết quả bầu bổ sung 01 thành viên BKS Công ty nhiệm kỳ 2013-2018:

- 1.1 Miễn nhiệm bà Trần Hồng Vân, thành viên Ban kiểm soát Công ty do thay đổi người quản lý vốn của Tổng Công ty CP Vinaconex.
- 1.2 Thông qua kết quả bầu cử bổ sung 01 thành viên Ban kiểm soát Công ty: Bà Nguyễn Thái Hà trúng cử thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ (2013-2018) với tỷ lệ 99,93 % tổng số phiếu biểu quyết tại đại hội chấp thuận.

Điều 13: Điều khoản thi hành:

Đại hội kêu gọi toàn thể Ban lãnh đạo và cán bộ công nhân viên Công ty Cổ phần Đầu tư & Phát triển Du lịch Vinaconex phát huy truyền thống, tinh thần và ý chí VINACONEX, đoàn kết, nhất trí quyết tâm hoàn thành thắng lợi vượt mức các chỉ tiêu đề ra, xây dựng Công ty ngày càng lớn mạnh về quy mô, tốc độ tăng trưởng kinh tế, hiệu quả sản xuất, không ngừng ổn định và phát triển bền vững.

Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2014 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Du lịch Vinaconex có hiệu lực kể từ ngày 31/3/2014.

Đại hội đồng Cổ đông giao cho Hội đồng Quản trị Công ty triển khai thực hiện các nội dung đã thông qua tại Đại hội theo đúng quy định của Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.

Nghị quyết đã được Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2014 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Du lịch Vinaconex thông qua và được lập thành 10 bản có giá trị pháp lý như nhau.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Thành viên HĐQT;
- Thành viên Ban kiểm soát;
- Ban Tổng Giám đốc;
- Các cơ quan có liên quan (để b/c);
- Đăng Website Cty.
- Lưu TCHC.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG



CHỦ TỊCH HĐQT

Thân Thế Hà